

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÔNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **29/2022/HS - ST**

Ngày: 29 - 12 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế L và bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt D– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nhất tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Xuân Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thông Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê S - Sinh năm 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp TC, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: lái xe, Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Gia T – sinh năm 1946, con bà Trần Thị T - sinh năm: 1946; bị cáo có vợ là Thân Thị H, sinh năm: 1977 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Lê HT - Sinh năm 1988 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: số C4/132 ấp B, xã QT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lê Văn P- sinh năm: 1961, con bà Nguyễn Thị D - sinh năm: 1962; bị cáo có vợ Vũ Thị Thu T – sinh năm 1993, bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm 2017 con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Khương L; Sinh năm 1983 tại Bắc Giang.

HKTT: xã MD, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Đường 110b, khu phố 2, phường PT, TP M, tỉnh Bình Dương.
Nghề nghiệp: lái xe, Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Khương Viết D, sinh năm: 1963, con
bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P – sinh năm
1987 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**4. Đặng D - Sinh năm 1991 tại Thái Bình. HKTT: thôn N, xã MQ, huyện
K, tỉnh Thái Bình.**

Nơi cư trú: Số 22 Đường 110b, khu phố 2, phường PT, TP M, tỉnh Bình
Dương; Nghề nghiệp: lái xe, Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn D – sinh năm
1962, con bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1967; bị cáo là con một trong gia đình và
chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

5. Trịnh Xuân T - Sinh năm 1986 tại Thanh Hóa.

HKTT: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: số 19/10 khu
phố TT, phường TB, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: lái xe, Trình
độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:
không; con ông Trịnh Xuân B (đã chết), con bà Lê Thị T – sinh năm 1964; bị cáo
có vợ tên Lê Thị Vân, sinh năm: 1985 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm
2009, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng
biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

**6. Nguyễn Th - Sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: B4/092A ấp B,
xã QT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;
con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1961;
bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bé T – sinh năm 1986 và có 03 người con , con lớn
sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020.**

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

7. Nguyễn KL - Sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: số 88/6 ấp TY, xã GT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm Thuê, Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Đình , sinh năm 1955, con bà Vũ Thị K - sinh năm 1956; bị cáo là con út trong gia đình có 6 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 22/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Thân L, sinh năm 1982; nơi cư trú: xã T, Huyện U, tỉnh Bình Dương;

+ Anh Trần S, sinh năm 1969; Nơi cư trú: phường T, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: ông Nguyễn NG, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp K, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, anh L, anh S, anh DNG vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 13/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Nguyễn Th, sinh năm 1990, Lê HT, sinh năm 1988, cùng trú tại xã Q, huyện TN, Nguyễn KL, sinh năm 1992 trú tại xã GT, huyện TN. Lê S, sinh năm 1975, trú tại xã VT, huyện NT, Đặng D, sinh năm 1991 trú tại xã M, TP T và Trịnh Xuân T, sinh năm 1986, trú tại phường TB, TP DA, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.300.000 đồng, 03 vỏ bao thức ăn gia cầm trải làm chiếu bạc, 01 đĩa, 01 chén sành, 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 điện thoại Samsung A33, xe ô tô 61H-02195, 60C-53624, thu giữ trên người Nguyễn Th số tiền 500.000 đồng, Lê HT số tiền 5.400.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, Nguyễn KL số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động iphone Xsmax , Lê S số tiền 94.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung A03, Đặng D số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động OppoReno, Trịnh Xuân T số tiền 25.500.000 đồng, 01 điện thoại Samsung A03.

Ngày 13/8/2022 Khương L ra đầu thú và khai nhận cùng đồng bọn tham gia đánh bạc và giao nộp số tiền đưa vào đánh bạc là 3.000.000 đồng

Kết quả điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/8/2022 tại trại chăn nuôi vịt của gia đình ông Nguyễn NG

thuộc ấp Đ, xã G có Trịnh Xuân T, Khương L và Đặng D trong lúc chờ bắt vịt lên xe, T đã rủ L và D chơi bài cào để ăn tiền, sau đó Nguyễn KL và một số người khác đến để chở vịt và bắt vịt cũng vào tham gia đánh bạc thì T và số người trên chuyên S chơi hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Nguyễn KL cắt lá bài làm 04 con vị, Nguyễn Th là người làm cái trước, các con bạc được đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Hình thức chơi xóc đĩa quy ước như sau: Người cầm cái đặt 04 con vị hình tròn lên đĩa, úp chén sành lên và xóc, sau đó đặt xuống người đặt tiền vào cửa chẵn hoặc lẻ rồi người cầm cái mở chén ra để xác định thắng thua, cụ thể 04 con vị cùng một mặt, 02 con vị cùng mặt gọi là chẵn, 01 con vị hoặc 03 con vị một mặt gọi là lẻ người cầm cái thu tiền của những người thua cược và trả tiền cho những người thắng cược.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Quá trình điều tra chứng minh được kết quả thắng thua, số tiền của từng bị can đưa vào đánh bạc, cụ thể như sau:

- Trịnh Xuân T sử dụng xe ô tô 60C-53624 đi đến trại vịt để chở vịt và mang theo 27.000.000 đồng, trong đó T lấy ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả T đã thua số tiền 1.500.000 đồng.

- Đặng D cùng đi với Khương L đến trại vịt để chở vịt, L đưa cho D 02 lần số tiền 2.000.000 đồng, D sử dụng toàn bộ số tiền trên để tham gia đánh bạc, kết quả không thắng, không thua số tiền D để trên chiếu bạc Cơ quan điều tra đã thu giữ.

- Lê S sử dụng xe ô tô 60C-44604 đến trại vịt để chở vịt và mang theo trên người số tiền 90.500.000 đồng, trong đó S lấy ra số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả S thắng số tiền 3.500.000 đồng

- Nguyễn KL đi đến trại vịt để bắt vịt thuê, khi đi L mang theo số tiền 2.500.000 đồng, L lấy ra số tiền 1.000.000 để tham gia đánh bạc, kết quả L thua số tiền 1.000.000 đồng.

- Lê HT đi đến trại vịt để bắt vịt thuê, khi đi T mang theo số tiền 7.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả T thua số tiền 1.600.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 5.400.000 đồng.

- Nguyễn Th đi vào trại vịt để bắt vịt thuê và mang theo số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả Th thua số tiền 700.000 đồng, số tiền 500.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ.

- Khương L sử dụng xe ô tô 61H-02195 cùng đi với Đặng D đến trại vịt để chở vịt thuê và mang theo số tiền 8.000.000 đồng, L đưa cho D mượn số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 6.000.000 đồng L sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả L thua số tiền 3.000.000 đồng, khi Cơ quan điều tra phát hiện Khương L đã bỏ chạy khỏi hiện trường, chiều cùng ngày Khương L ra đầu thú và giao nộp 3.000.000 đồng số tiền đưa vào đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là **28.700.000** đồng
(Hai mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng)

Quá trình điều tra các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 101/CT.VKS – TN ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL về tội “đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL về tội “đánh bạc”, theo bản Cáo trạng số 101/CT.VKS-TN ngày 14/11/2022. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL:

Và đề nghị phạt bị cáo Lê S mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Lê HT mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Khương L mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Đặng D, mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Th, mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Trịnh Xuân T, mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn KL, mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo gấp đôi, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL trình bày các bị cáo biết tội của mình, kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai các nhận chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 13/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát hiện và bắt quả tang nhóm đối tượng gồm Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL đang tụ tập đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Xóc đĩa”, tại trại chăn nuôi vịt bỏ hoang của gia đình ông Nguyễn Ngọc D thuộc ấp Đ, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.300.000 đồng, 03 vỏ bao thức ăn gia cầm làm chiếu bạc, 01 đĩa, 01 chén sành, 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 điện thoại Samsung A33, 02 xe ô tô 61H-02195, 60C-53624, cụ thể như sau:

Trịnh Xuân T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Đặng D sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, Lê S sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, Nguyễn KL sử dụng số tiền 1.000.000 để tham gia đánh bạc, Lê HT sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, Nguyễn Th sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc và Khương L sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc là **28.700.000** đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng*)

Như vậy hành vi của các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

Cáo trạng số 101/CT.VKS – TN ngày 14/11/2022 của VKSND huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL về tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo thì thấy: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo có thể coi là nguyên nhân dẫn đến sự phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình các bị cáo, thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo để giáo dục phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL cùng với vai trò là người thực hành các bị cáo trực tiếp sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “sóc đĩa”. Trong vụ án bị cáo S, T, L đưa số tiền dùng vào đánh bạc nhiều hơn so với bị cáo D, Th, L, T nên mức án của S, T, L cao hơn các bị cáo D, Th, L, T.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL là người có nhân thân tốt.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo S, T, T, L, D, Th, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền đưa vào đánh bạc để khắc phục hậu quả xét cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

[5.1] Về quyết định hình phạt:

Các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, trong thời giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành tốt pháp luật; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; xét cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là phù.

Vì vậy cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ nghiêm khắc để giáo dục cải tạo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5.2] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo động cơ mục đích dùng tiền để sát phạt nhau nhằm thu lợi bất chính xét cần thiết phạt các bị cáo S, T, T, L, D, Th, L mỗi bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.1] Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền 28.700.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc xét cần tịch thu sung công.

01 bộ xóc đĩa (gồm 01 đĩa, 01 chén sành), 01 bộ bài tây, 03 vỏ bao thức ăn gia cầm các bị cáo sử dụng làm chiếu đánh bạc, tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với các tài sản thu giữ trong quá trình điều tra:

- Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chìa khóa xe ô tô isuzu biển số 60C-53624, 01 điện thoại Samsung A03, 25.000.000 đồng của Trịnh Xuân T. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên của T không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Xe ô tô 60C-53624 đứng tên chủ sở hữu là Trần S , trú tại Biên Hòa, Đồng Nai, xe ô tô anh Sơn cho Trịnh Xuân T mượn đi mua heo, nhưng không biết việc T đi đến địa điểm đánh bạc, xe ô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Oppo reno, số tiền 100.000 đồng của Đặng D Quá trình điều tra xác định số tài sản trên của D không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Samsung A13, 98.000.000 đồng của Lê S. Quá trình điều tra xác định Lê S sử dụng số tiền 13.500.000 đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung công, số tiền sản gồm điện thoại di động Samsung A13, số tiền 80.500.000 là tài sản của S không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Iphone Xsmax, số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn KL. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên của L không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Nokia, số tiền 5.400.000 đồng của Lê HT. Quá trình điều tra xác định số tiền 5.400.000 đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung công, đối với điện thoại Nokia không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Th. Quá trình điều tra xác định số tiền trên liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung công.

- Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại Samsung GaLxy note 10+ của Khương L. Quá trình điều tra xác định số tiền 3.000.000 đồng liên quan đến hành vi đánh bạc cần tịch thu sung công, đối với điện thoại trên không liên quan đến hành vi đánh bạc Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Quá trình bắt quả tang cơ quan điều tra tạm giữ xe ô tô 61H-02195 chủ sở hữu là Thân L, trú tại Tân Uyên, Bình Dương, xe ô tô anh Linh cho Khương L mượn đi mua heo, nhưng không biết việc L đến địa điểm đánh bạc, xe ô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho Các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL.

2. Về tội danh: Tuyên bố Các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL phạm tội “đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt bị cáo Lê S 01(một) năm 03(ba) tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ (hai mươi đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Lê S cho Ủy ban nhân dân xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.2 Xử phạt bị cáo Lê HT 01 (một) năm tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Lê HT cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.3 Xử phạt bị cáo Khương L 01 (một) năm tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Khương L cho Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.4 Xử phạt bị cáo Đặng D 10 (mười) tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 08(tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đặng D cho Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.5 Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 10 (mười) tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08(tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Trịnh Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường TB, tp DA, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.6 Xử phạt bị cáo Nguyễn Th 10 (mười) tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08(tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3.7 Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L 08 (tám) tháng tù nhưng xét cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/12/2022, Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Kim L cho Ủy ban nhân dân xã GT, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015.

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **28.700.000** đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm ngàn đồng*) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ xóc đĩa (gồm 01 đĩa, 01 chén sành), 01 bộ bài tây, 03 (ba) vỏ bao thức ăn gia cầm không có giá trị sử dụng các bị cáo sử dụng làm chiếu đánh bạc.

(Tiền và vật chứng đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên lai thu tiền số 0005529 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê S, Lê HT, Khương L, Đặng D, Trịnh Xuân T, Nguyễn Th và Nguyễn KL mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm) ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H Thống Nhất;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Quang Phúc